

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Theo Mẫu 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

2. Địa chỉ: Số 1118, Ngô Quyền, An Hải Nam, Sơn Trà, Đà Nẵng

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ sáu; Buổi sáng Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Thời gian hoạt động Khám bệnh, chữa bệnh: 24/24

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

1	NGÔ VĂN ĐÌNH HOÀI	003561/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại.	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn của TTYT. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp - Phẫu thuật Nội soi tiêu hóa cơ bản; Điều trị bệnh Trĩ bằng máy khâu bấm; Siêu âm tổng quát; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; Ung thư; Ngoại tiêu hóa - Gan mật; Gây mê hồi sức	Không	
2	DƯƠNG QUỐC KHÁNH	003630/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và chuyên khoa vật lý trị liệu, PHCN	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó Giám đốc - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và chuyên khoa vật lý trị liệu, PHCN - Khám chữa bệnh đa khoa. - Tăng cường phòng khám bệnh nội nhi	Không	
3	PHAN QUỐC TÍN	007659/ĐNA-CCHN	Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo quy định tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ - Khám, tư vấn và điều trị dự phòng - Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	

4	LÊ VĂN TRUNG SON	009440/ĐNA-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng Chuyên khoa Y học gia đình	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ phòng Kế hoạch nghiệp vụ Khám, tư vấn và điều trị dự phòng. Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	
5	NGUYỄN DIỆU TỎ UYÊN	008317/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều Dưỡng viên Nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Không	
6	PHAN VĂN PHÚ	004426/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên Nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Không	
7	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHUNG	005364/QB-CCHN	Phát hiện và xử lý các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Phát hiện và xử lý các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	

8	NGUYỄN KIỀU DUYÊN	004927/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên Nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Không	
9	KIỀU THỊ HỒNG SƠN	004353/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên Nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Không	
10	HOÀNG THỊ XUÂN	0005500/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Trưởng phòng Điều Dưỡng	Không	
11	NHỮ THỊ HIỀN	003505/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Phó trưởng phòng Điều dưỡng	Không	

12	NGUYỄN TRƯỜNG VĂN VÕ LÂM TUẤN	006531/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Phó trưởng phòng Điều Dưỡng	11 giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6; Từ 8 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút ngày thứ bảy và chủ nhật (tại Phòng khám Chuyên Khoa Nội, địa chỉ: số 25 Bùi Xuân Phái, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, Đà Nẵng)	
13	TRẦN THỊ ĐIỀU TRANG	004411/ ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên phòng Điều dưỡng	Không	
14	LÊ THỊ HUƠNG	0005337/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên phòng Điều dưỡng	Không	

15	TRẦN THỊ THÙY PHÚ	004258/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên phòng Điều dưỡng	Không	
16	BÙI THỊ HẠNH	0005513/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
17	VÕ THỊ MAI	004425/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
18	MAI THỊ THANH	004345/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	

19	ĐẶNG THỊ THU HẠNH	004269/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
20	TÔ NGUYỄN THẢO	006797/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
21	NGUYỄN VĂN NHA	000150/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phụ trách chuyên môn khoa Hồi sức cấp cứu. - Bác sĩ khoa Hồi sức cấp cứu - Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi - Tăng cường khoa khám bệnh, cấp cứu Nội nhi	Không	
22	HOÀNG ANH DŨNG	000522/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Hồi sức cấp cứu Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Y khoa	Không	

23	PHẠM THỊ HỒNG VINH	004419/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng trưởng Khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
24	NGUYỄN THỊ THÚY	007121/HT- CCHN	Điều dưỡng hạng III	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
25	MAI THỊ ÁNH PHƯỚC	0005355/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
26	VĂN THỊ THANH NGA	0005182/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức cấp cứu	Không	

27	PHAN THỊ CẨM HÒA	004340/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
28	NGUYỄN THANH HÙNG	007868/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thần kinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh; Phó trưởng khoa, Phụ trách khoa khám bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Thần kinh; Chỉ định và đọc kết quả điện não đồ	Không	
29	ĐẶNG THỊ THANH TÂM	008709/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa khám bệnh - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Phụ trách chung các công việc tại phòng khám HIV/AIDS - Bác sĩ khám, điều trị và kê đơn tại Phòng khám HIV/AIDS	Không	
30	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	000268/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Không	

31	NGUYỄN NGỌC MINH ĐỨC	009996/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh. Khám chữa bệnh Nội khoa	Không	
32	NGUYỄN THỊ NY	007249/QNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	Không	
33	TRẦN THỊ THANH MAI	004264/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh	Không	
34	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	004281/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

35	LÊ THỊ THANH MAI	004446/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
36	HUỖNH THỊ THANH HẰNG	007960/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
37	PHẠM TRỌNG PHƯƠNG NAM	005908/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

38	LÊ THỊ TRÀ	007745/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
39	NGUYỄN THỊ ANH VÂN	004326/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
40	PHAM KHÁNH CHI	006537/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

41	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	006878/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
42	LÊ THỊ TRANG	007086/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
43	NGUYỄN THỊ HẠNH	004255/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

44	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	006497/DNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
45	NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG	004228/DNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
46	THÁI THỊ XUYẾN	006851/DNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

47	HỒ THỊ Ý NHƯ	003680/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ khoa khám bệnh;	Không	
48	ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC	000068/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
49	NGUYỄN VĂN LINH AN	007568/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng tại phòng khám HIV/AIDS khoa Khám bệnh; Theo dõi tuân thủ điều trị của bệnh nhân và hỗ trợ bệnh nhân về công tác cộng đồng	Không	
50	TRẦN THỊ HIỀN	007483/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng tại phòng khám HIV/AIDS khoa khám bệnh; Lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định, theo phác đồ điều trị gửi phòng xét nghiệm CDC	Không	
51	NGUYỄN THẾ TÁM	003864/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng khoa Nội tổng hợp - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Không	

52	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC VIỆT	003732/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phụ trách chuyên môn Khoa Nội tổng hợp; Bác sĩ khoa Nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp Tăng cường cho khoa khám bệnh	Không	
53	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	008704/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Nội tổng hợp; - Khám và chữa bệnh đa khoa - Tăng cường cho khoa khám bệnh - Tăng cường cho khoa Nhi	Không	
54	HUỖNH THỊ AN	009665/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Nội tổng hợp - Tăng cường khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - Siêu âm sản phụ khoa - Phẫu thuật cắt tử cung - Phẫu thuật nội soi Phụ khoa	Không	
55	NGUYỄN LÊ KỶ DUYÊN	009553/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Tăng cường khoa Liên chuyên khoa	Không	

56	NGUYỄN THỊ LIÊN	000242/ĐNA- GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Không	
57	NGUYỄN THỊ TOÀN	004440/ĐNA- CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng hợp	Không	
58	NGUYỄN THỊ THU THẢO	004372/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
59	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	004400/ĐNA- CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	

60	NGÔ THỊ THANH THANH	004374/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
61	NGUYỄN HOÀNG MAI THẢO	006680/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
62	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	006846/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	

63	TRẦN THỊ THƠM	009041/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
64	TRẦN THỊ CẨM KHUÊ	009037/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
65	TRẦN THỊ THU THẢO	008165/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	

PHÒNG
DẠ
T.

66	LÊ THỊ THU HIỀN	006774/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
67	NGUYỄN THỊ HOÀNG MƠ	004227/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
68	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	0005326/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
69	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	0005040/ĐNA- CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	

70	HUỖNH QUỐC TÁM	000540/DNA-CCHN	Khám và chữa bệnh chuyên Ngoại Khám chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp - Khám và chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại, chuyên khoa Gây mê hồi sức, Phẫu thuật nội soi tổng quát, Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn, Ngoại tiêu hóa - Gan mật, Ngoại Nhi, Ung thư, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ngoại lồng ngực tim mạch, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh sọ não, Siêu âm tổng quát.	11 giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6; Từ 6 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút ngày thứ bảy và chủ nhật (tại Phòng khám BS Huỳnh Quốc Tám, địa chỉ: số 212 Bùi Huy Bích, Nại Hiên Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng)	
71	LÂM TRÍ LŨY	009139/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp; Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	
72	PHAN VĂN HẢI	009050/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Phẫu thuật kết hợp xương Phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Không	
73	PHAN VIỆT HÙNG	003569/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại - Phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Không	

74	NGUYỄN ĐỨC LÂN	009172/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Tăng cường cho khoa khám bệnh	Không	
75	PHAN VĂN TÍN	002890/NA-CCHN	Khám và chữa bệnh Ngoại khoa thông thường	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp; Khám và chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Gây mê hồi sức; Đọc điện tâm đồ; Phẫu thuật tạo hình hàm mặt; Phẫu thuật điều trị bệnh trĩ; Ứng dụng Laser trong chuyên ngành da liễu; Siêu âm bụng; Chấn thương - chỉnh hình; Phẫu thuật nội soi	Không	
76	NGÔ ĐỨC TÂM	000335/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp; Làm việc tại bộ phận Gây mê hồi sức; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	
77	ĐOÀN THỊ KIM HƯỜNG	004382/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp	Không	
78	ĐỖ NGUYỄN MINH CHÂU	004383/ĐNA-CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa gây mê hồi sức	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-	Điều dưỡng viên gây mê khoa Ngoại tổng hợp	Không	

				17h00			
79	NGUYỄN THỊ NGÀ	0005123/ĐNA- CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa gây mê hồi sức	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên gây mê khoa Ngoại tổng hợp	Không	
80	TRẦN THỊ GIANG CHUNG	0005378/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
81	LÊ THỊ HOA	004407/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
82	LÊ THỊ HUYỀN	004429/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

83	NGUYỄN THỊ THỦY	006845/ĐNA- CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
84	NGUYỄN THỊ NHƯ HÀI	0005341/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
85	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	0005390/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
86	HỒ THỊ THU QUYÊN	004422/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

87	ĐẶNG ĐỖ TRUNG MINH	007023/DNA- CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
88	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	009165/DNA- CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
89	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	006844/DNA- CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

90	HUỖNH THỊ NGỌC VY	008612/ĐNA- CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
91	PHAN THỊ MỸ	009700/ĐNA- CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
92	NGUYỄN NỮ TRÀ GIANG	0002971/QB- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
93	NGUYỄN THỊ HUƠNG	006835/ĐNA- CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

94	VÕ VĂN TẠO	004432/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
95	ĐINH TIỀN CÔNG	009311/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV NGÀY 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sỹ khoa Ngoại tổng hợp	Không	
96	ĐINH THỊ NGỌC BÍCH	007002/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại tổng hợp	Không	

97	HOÀNG BÍCH LOAN	009815/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
98	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	007318/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Trưởng khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Bác sĩ điều trị Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Siêu âm Sản phụ khoa cơ bản	Không	
99	NGUYỄN THỊ LUYỀN	003559/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Bác sĩ khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - Siêu âm Sản phụ khoa cơ bản	Không	
100	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	010044/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Bác sĩ khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - Phẫu thuật cắt tử cung	Không	

101	VÕ VĂN HIẾU	009587/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Không	
102	PHAN THỊ LOAN	0003897/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản Thực hiện kỹ thuật Cấy que tránh thai Thực hiện các kỹ thuật Soi cổ tử cung	Không	
103	LƯƠNG TRẦN HOÀI THANH	004496/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
104	TRẦN THỊ PHƯƠNG UYÊN	009435/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	

105	HUỖNH THỊ NGÂN	004358/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYTT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
106	VI THỊ ĐÌNH	004443/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYTT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
107	ĐOÀN THỊ ĐẦU	002029/QNA- CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
108	PHAN THỊ HƯỜNG	007371/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	

109	BÙI THỊ THANH TÂM	007363/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
110	ĐÀO THỊ TÚY VY	001433/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
111	THÁI THÙY CHI	004357/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
112	VÕ THỊ MINH	004342/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	

113	NGUYỄN THỊ NGÂN	008031/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
114	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRÂM	004324/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
115	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	007715/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
116	NGUYỄN NGỌC VIỆT	003560/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa, Phụ trách khoa Nhi - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;	Không	

117	HUỖNH VĂN ĐỒ	008677/QNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Nhi Phụ trách chuyên môn khoa Nhi Nội soi tiêu hóa trên ở trẻ em	Không	
118	LÊ TRẦN THẢO VY	008721/ĐNA- CCHN	Khám và chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Phó trưởng khoa Nhi; - Bác sĩ khoa Nhi - Tăng cường cho khoa khám bệnh	Không	
119	LÊ THỊ THANH HÀ	000036/QNA- GPHN	Chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Nhi	Không	
120	PHẠM THỊ HẠ	004405/NA- CCHN	Khám và chữa bệnh Nhi khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Nhi; Đọc điện tâm đồ cơ bản.	Không	

121	LÊ THỊ KIỀU PHƯƠNG	004404/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	11 giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6; Từ 6 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút ngày thứ bảy và chủ nhật (tại Phòng khám BS Huỳnh Quốc Tám, địa chỉ: số 212 Bùi Huy Bích, Nại Hiên Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng)	
122	PHẠM THỊ CHUYÊN	004355/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
123	ĐINH THỊ TRANG	0005334/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	

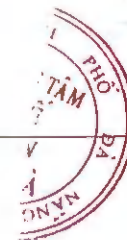
124	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	009308/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
125	TRẦN THỊ KIM ANH	0005296/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
126	NGUYỄN THỊ THU HÀNG	008830/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	

127	HUỖNH THỊ LƯU HẬU	006463/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2005 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
128	HUỖNH VĂN ANH	000042/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Trưởng khoa Liên chuyên khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Không	
129	NGUYỄN PHƯƠNG TRÌNH	007405/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Phó trưởng khoa Liên chuyên khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa	Không	
130	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	0005838/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa	Không	
131	TRẦN VĂN NGÔ	001504/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng; Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa	Không	

132	ĐẶNG THỊ GIANG	007253/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Khám chữa bệnh, chuyên khoa mắt; Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa	Không	
133	LÊ HOÀNG HUY	000553/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Y khoa	Không	
134	TRƯƠNG CÔNG ĐỨC	001010/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	11 giờ 45 phút đến 12 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 19 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 5; 11 giờ 45 phút đến 12 giờ 00 phút thứ sáu; Từ 8 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút và từ 16 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút ngày thứ bảy và chủ nhật (tại Phòng khám chuyên khoa mắt, địa chỉ: số 64 Nguyễn Duy Hiệu, Sơn Trà, Đà Nẵng)	

135	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	004378/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Liên chuyên khoa	Không	
136	ĐẶNG THỊ MẠNH	004373/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
137	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	0005076/ĐNA- CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
138	CAO TƯỜNG VIN	004427/ĐNA- CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
139	NGUYỄN THỊ LIÊN	0005126/ĐNA- CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	

140	NGUYỄN THỊ PHI	0005322/ĐNA- CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
141	PHẠM THỊ TUYỀN	004381/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
142	TRỊNH THỊ THU THỦY	008746/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
143	NGUYỄN ĐẶNG THỦY UYÊN	007825/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	



144	ĐINH THỊ BÍCH THỦY	0005320/DNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
145	TẠ ĐÔNG QUỐC	007990/ DNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Trưởng khoa YHCT và PHCN - Bác sĩ Khoa YHCT và PHCN - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và Phục hồi chức năng - Thực hiện Kỹ thuật tiêm khớp, tiêm mô quanh gân và các bệnh lý liên quan	Không	
146	HUỲNH THỊ CẨM VÂN	006728/DNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Phó trưởng khoa YHCT và PHCN - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, VLTL và PHCN	Không	
147	NGUYỄN THẾ TÂM	009267/DNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ Khoa YHCT và PHCN Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, PHCN	Không	
148	TRẦN THUY NGỌC CHÂU	000094/DNA- GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30	Bác sĩ khoa YHCT & PHCN Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	

				Buổi chiều: Từ 13h30-17h00			
149	NGUYỄN THỊ KHÁNH DUNG	003497/ĐNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa YHCT và PHCN Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Không	
150	NGUYỄN THỊ MINH THỊ	004439/ĐNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng Ngô ngữ trị liệu	11 giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 20 giờ 00. Từ thứ 2 đến chủ nhật (tại Phòng VLTL-PHCN Minh Thị, địa chỉ: số 109 Nguyễn Sắc Kim, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng)	
151	TRẦN NGỌC ÁNH	007286/ĐNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng Ngô ngữ trị liệu	Không	



152	VŨ CÔNG THÀNH	000299/ĐNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ Khoa YHCT và PHCN	11 giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00. Từ thứ 2 đến chủ nhật (Tại phòng khám Liên Thành Đường, địa chỉ: k218/7 Lê Tấn Trung, Sơn Trà, Đà Nẵng)	
153	ĐINH BÁ CỬ	006980/ĐNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ Khoa YHCT và PHCN	11 giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00. Từ thứ 2 đến chủ nhật (Tại phòng khám Liên Thành Đường, địa chỉ: k218/7 Lê Tấn Trung, Sơn Trà, Đà Nẵng)	
154	LÊ VĨNH QUÝ	009550/ĐNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ Khoa YHCT và PHCN	11 giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 20 giờ 00. Từ thứ 2 đến chủ nhật (tại Phòng mạch gia truyền Vĩnh Phương Đường (1075 Ngô Quyền, An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng)	

155	TRẦN THỊ KHÁNH VY	004394/DNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Không	
156	TRẦN THỊ THANH HIỀN	009871/DNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên khoa YHCT và PHCN	Không	
157	NGUYỄN THỊ DIỆU HOA	008844/DNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Y sĩ Khoa YHCT và PHCN	Không	
158	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	004254/DNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN	Không	
159	TRẦN ĐỨC THÀNH	004435/DNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	-Trưởng khoa xét nghiệm -Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	

160	VÕ THỊ MINH TÂN	0005371/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	-Phó trưởng khoa Xét nghiệm -Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
161	LÊ LỘC RIN	004398/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	-Phó trưởng khoa xét nghiệm -Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
162	NGUYỄN THỊ HOÀI MƠ	0005164/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm;	Không	
163	VÕ THANH HIỀN	007379/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
164	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	006852/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	
165	TRÀ ANH ĐÀO	005928/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	

				Buổi chiều: Từ 13h30-17h00			
166	LÊ MINH CHỨC	0005812/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	
167	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	004329/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
168	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	009309/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
169	THÁI THỊ KIM ANH	004387/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	
170	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	008101/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	

171	PHAN THI LOAN	008874/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
172	LÊ THỊ HUỆ	004356/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
173	NGUYỄN LÊ HOÀNG YẾN	009913/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
174	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	004409/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
175	LƯU BÁ PHONG	001175/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh - Bác sĩ Nội soi tiêu hóa	Không	

176	LÊ VĂN NGA	007679/ĐNA- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh - Khám chữa bệnh đa khoa - Thực hiện kỹ thuật Siêu âm tim - Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
177	ĐÀO THỊ NGỌC ANH	036402/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Chẩn đoán Hình ảnh Thực hiện các kỹ thuật về Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim - mạch máu	Không	
178	NGUYỄN THỊ HẬU	000492/ĐNA- GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Y khoa	Không	
179	ĐÀO THỊ PHƯƠNG ĐÔNG	004257/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

180	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	007543/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
181	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	004418/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
182	NGUYỄN THỊ XUÂN LỘC	007284/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

183	PHẠM THỊ HỒNG PHÚC	009462/DNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
184	PHẠM VĂN TUYÊN	004424/DNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Nhân viên Khoa CĐHA Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Không	
185	TÔ THỊ LAN	004327/DNA- CCHN	Theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2005 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
186	PHẠM QUANG DŨNG	004252/DNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
187	TRẦN QUỐC HÙNG	004946/DNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

				17h00			
188	PHẠM THỊ NHUNG	004385/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
189	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	004386/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
190	HỒ NGỌC THẢO	004384/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
191	ĐINH THỊ THỦY NGÀ	006953/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
192	PHẠM HỒNG PHƯƠNG UYÊN	004476/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

193	LÊ VĂN QUỐC HUY	009506/ĐNA-CCHN	Khám, phát hiện và xử lý các bệnh thông thường; xử lý ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Y học dự phòng; Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS Khám, tư vấn và điều trị dự phòng. Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	
194	VÕ THỊ TỔ LOAN	009141/ĐNA-CCHN	Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV; Phát hiện và xử lý các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Y học dự phòng; Phó trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS Khám, tư vấn và điều trị dự phòng. Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao	Không	
195	PHẠM THỊ THỦY AN	009501/ĐNA-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	-Bác sĩ khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Thực hành khám, tư vấn và điều trị dự phòng. Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng -Bác sĩ phòng khám lao	Không	

196	ĐINH THỊ SONG THÚY	007484/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa KSBT và HIV/AIDS	Không	
197	VÕ THỊ HOA	0005392/ĐNA- CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Hộ sinh viên khoa KSBT và HIV/AIDS	Không	
198	LÊ THỊ THU HIỀN	007496/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa KSBT và HIV/AIDS	Không	
199	VÕ THỊ THU HUYỀN	004376/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa KSBT và HIV/AIDS	Không	

200	NGUYỄN THỊ THU VÂN	004280/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa KSBT và HIV/AIDS Điều dưỡng viên phòng khám Lao	Không	
201	PHẠM THỊ UYÊN	003668/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Điều dưỡng viên - Phó trưởng khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm;	Không	
202	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	009092/ĐNA- CCHN	Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT- BNV; Phát hiện và xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Bác sĩ khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm - Khám, tư vấn và điều trị dự phòng - Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	
203	PHẠM THỊ HOA XINH	0005379/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Điều dưỡng viên khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm	Không	



204	LÊ THỊ KIM YẾN	005183/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Trưởng TYT An Hải Bắc Điều dưỡng TYT An Hải Bắc	Không	
205	ĐOÀN THỊ THÚY	005388/ĐNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng TYT An Hải Bắc - Người chịu trách nhiệm chuyên môn của TYT An Hải Bắc - Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
206	NGUYỄN THỊ THỦY	004256/ĐNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT An Hải Bắc	Không	

207	NGUYỄN THỊ NHUNG	004441/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT An Hải Bắc	Không	
208	TRẦN THỊ PHƯƠNG NGA	004359/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên TYT An Hải Bắc	Không	
209	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	004362/ĐNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng TYT An Hải Nam - Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
210	VÕ THỊ THU HÀ	000239/ĐNA- GPHN	Y học dự phòng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-	Bác sĩ Y học dự phòng làm việc tại Trạm Y tế phường An Hải Bắc	Không	

				17h00			
211	LA THỊ THÔNG	0005336/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng TYT An Hải Nam Hộ sinh viên TYT An Hải Nam	Không	
212	NGUYỄN THỊ ĐÔNG	0005354/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên TYT An Hải Nam	Không	
213	LÊ THỊ HẢI	0005370/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT An Hải Nam	Không	
214	LÊ VĂN QUỐC	0005295/ĐNA-CCHN	Khám bệnh và chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng TYT An Hải Nam - Y sĩ KCB tại TYT; -Người chịu trách nhiệm chuyên môn của TYT An Hải Nam; -Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Không	

215	NGUYỄN THỊ THU VÂN	005356/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng trạm TYT An Hải Nam Điều dưỡng viên TYT An Hải Nam	Không	
216	NGUYỄN THỊ THỌ	0005396/ĐNA- CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT An Hải Nam	Không	
217	TRẦN THỊ PHƯƠNG	005318/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT An Hải Nam	Không	



218	VŨ THỊ MAI	005387/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Trưởng TYT Phước Mỹ; Y sỹ khám bệnh tại TYT; Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
219	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	0002459/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Người chỉ trách nhiệm chuyên môn của TYT Phước Mỹ; - Y sỹ khám chữa bệnh tại TYT Phước Mỹ - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Không	
220	PHÙNG THỊ KIM MỸ	004253/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng TYT Phước Mỹ Điều dưỡng viên TYT Phước Mỹ	Không	
221	LÊ THỊ TƯƠI	0005300/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên TYT Phước Mỹ	Không	

222	TRẦN THỊ HUỆ	004369/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT Phước Mỹ	Không	
223	ĐINH THỊ XUÂN	0005374/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT Phước Mỹ	Không	
224	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	006911/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng TYT Thọ Quang - Người chịu trách nhiệm chuyên môn của TYT Thọ Quang - Y sỹ Khám chữa bệnh tại TYT Thọ Quang - Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
225	TRẦN THỊ TƯỜNG VY	0005309/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng TYT Thọ Quang Hộ sinh viên TYT Thọ Quang	Không	

226	NGUYỄN VĂN HUY	0005351/DNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ khám chữa bệnh tại TYT Thọ Quang Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Không	
227	TRẦN THỊ MINH THÙY	006554/DNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT Thọ Quang	Không	
228	HOÀNG THỊ QUỲNH TRANG	004361/DNA- CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT Thọ Quang	Không	

229	PHẠM THU TRANG	007876/DNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Người chịu trách nhiệm chuyên môn tại TYT Nại Hiên Đông - Y sỹ khám chữa bệnh tại TYT Nại Hiên Đông - Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
230	ĐOÀN THỊ KIM THANH	0005311/DNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên TYT Nại Hiên Đông	Không	
231	PHẠM THỊ HOÀNG MINH PHƯƠNG	008712/DNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT Nại Hiên Đông	Không	



232	HỒ THỊ VÂN	0005333/ĐNA- CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT Nại Hiên Đông	Không	
233	PHẠM THỊ HỒNG TRANG	0005386/ĐNA- CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT Nại Hiên Đông	Không	
234	TRẦN HOÀNG THÙY LINH	007482/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT Nại Hiên Đông	Không	
235	NGUYỄN THỊ TỔ QUYÊN	004391/ĐNA- CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Trưởng TYT Mân Thái Điều dưỡng viên TYT Mân Thái	Không	

236	HUỖNH HIẾN	0005310/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Người chịu trách nhiệm chuyên môn của TYT Mân Thái - Y sĩ khám chữa bệnh tại TYT Mân Thái - khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Không	
237	THIỆU THỊ SƯƠNG	005353/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sĩ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Y sĩ khám chữa bệnh tại TYT Mân Thái; - Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sĩ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
238	NGUYỄN THỊ THU HÀ	000856/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên TYT Mân Thái	Không	
239	NGUYỄN THỊ HIẾN	0005339/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT Mân Thái	Không	



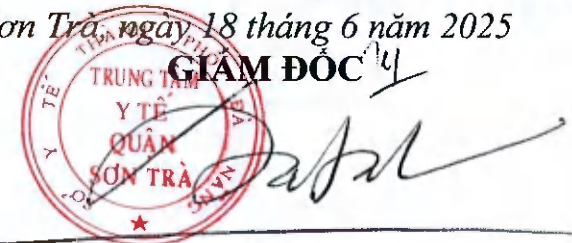
240	TRẦN THỊ THÚY HIỀN	0005338/ĐNA- CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên TYT Mân Thái	Không	
241	NGÔ THỊ TRÀ MY	000291/ĐNA- GPHN	Y học dự phòng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ Y học dự phòng làm việc tại Trạm Y tế phường Mân Thái	Không	
242	NGUYỄN VĂN VỊ	003169/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Nội khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội khoa; Thực hiện các kỹ thuật Nội soi tiêu hóa cơ bản và Nội soi tiêu hóa can thiệp; Khám, chữa bệnh Ung thư	Không	Đã đăng ký, chờ Sở Y tế thành phố Đà Nẵng phê duyet

243	NGUYỄN THỊ NGỌC PHÚ	006242/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Nội khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	- Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa; - Thực hiện các kỹ thuật Siêu âm tổng quát; Tiêm khớp - Tiêm mô quanh gân; Chẩn đoán hình ảnh Xquang ngực cơ bản; Quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản	11giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 20 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6; Từ 8 giờ 00 phút đến 20 giờ 00 phút ngày thứ bảy và chủ nhật (tại Phòng Khám Bác sĩ Phú, địa chỉ: số 28 Tôn Quang Phiệt, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng)	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
244	NGUYỄN THANH TÙNG	009154/ĐNA- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Ngoại khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Phẫu thuật Nội soi cơ bản Tăng cường khoa khám bệnh	Không	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
245	BÙI TRUNG HOÀN	000212/QT- GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00- 11h30 Buổi chiều: Từ 13h30- 17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn Y khoa	Không	Đăng ký hành nghề mới

246	MAI NHẤT NAM	000398/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn Y khoa	Không	Đăng ký hành nghề mới
247	NGUYỄN HOÀNG BẢO	000612/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa. Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn Y khoa	Không	Đăng ký hành nghề mới
248	LƯƠNG THỊ THẢO NGUYÊN	000382/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa khám bệnh	Không	Đăng ký hành nghề mới
249	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	000618/ĐNA-GPHN	Y học dự phòng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ y học dự phòng làm việc tại Trạm Y tế phường Phước Mỹ	Không	Đăng ký hành nghề mới

Danh sách này có 249 người./.

Sơn Trà, ngày 18 tháng 6 năm 2025

GIÁM ĐỐC


Ngô Văn Đình Hoài

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 537/QĐ-SYT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề

BẢN SAO

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng của bà Nguyễn Thị Ngọc Phú;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phạm vi hành nghề cho bà:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NGỌC PHÚ**

Ngày, tháng, năm sinh: 30/10/1984

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 045184010601

Ngày cấp: 22/10/2024

Nơi cấp: Bộ Công an

Địa chỉ cư trú: 06 An Hải 21, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: 006242/ĐNA-CCHN

Ngày cấp: 25/8/2016

Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

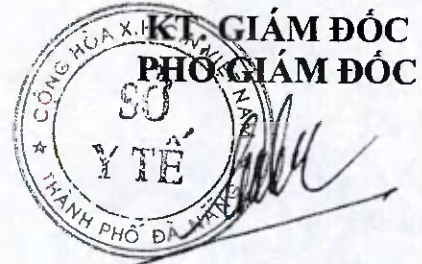
Phạm vi hành nghề được điều chỉnh: bổ sung thêm chuyên khoa Nội khoa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban giám đốc SYT;
- Lưu: VT, NVY.



Trương Văn Trình

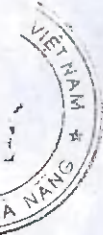
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 22362/2025-SCT-BS

Ngày: 27-05-2025

**TRƯỞNG CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



Huỳnh Sanh



Số: 125 /QĐ-SYT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng của ông Nguyễn Thanh Tùng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phạm vi hành nghề cho ông:

Họ và tên: **NGUYỄN THANH TÙNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 10/8/1993

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 048093009573

Ngày cấp: 28/6/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: 68 Vũ Hữu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: 009154/ĐNA-CCHN

Ngày cấp: 19/4/2021

Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Phạm vi hành nghề được điều chỉnh: bổ sung thêm chuyên khoa Ngoại khoa.



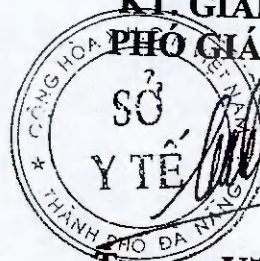
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban giám đốc SYT;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Văn Trình

Chứng thực bản sao đúng bản chính

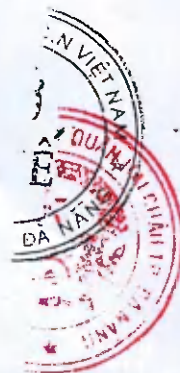
Số chứng thực: 310.77S-SCT/BS

Ngày: 11-06-2025



PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Mai



UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ Y TẾ
Số: 000212/QT-GPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: BUI TRUNG HOÀN

Ngày, tháng, năm sinh: Ngày 26 tháng 07 năm 1998

Căn cước công dân/Số định danh cá nhân: 045098007043

Ngày cấp: 09/02/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hành nghề: Y khoa

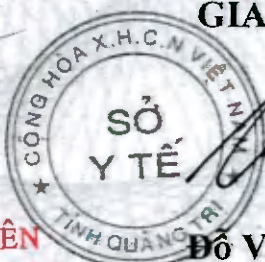
CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ CHỮ
Số chứng thực
Quyển số 01/2025 - SCT/BS
Ngày
17-05-2025

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 14 tháng 01 năm 2030.

Quảng Trị, ngày 14 tháng 01 năm 2025



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thanh



GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Trà, ngày 18 tháng 6 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế quận Sơn Trà;
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Họ và tên: BUI TRUNG HOÀN

Ngày, tháng, năm sinh: 26/07/1998

Địa chỉ cư trú: Số 33 đường Đình Công Trứ, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 045098007043

Ngày cấp: 09/02/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Điện thoại: 0384500011

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y khoa

Số CCHN/GPHN: 000212/QT-GPHN

Ngày Cấp: 14/01/2025. Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

Bằng văn bản này tôi xin cam kết chưa đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khác trước đây.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI CAM KẾT

Hoàn
Bui Trung Hoàn

Số: 13 /HĐLĐ-YTST

Sơn Trà, ngày 30 tháng 5 năm 2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Hướng dẫn số 461/HD-SNV ngày 21/7/2023 của Sở Nội vụ về việc hợp đồng đối một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 23 tháng 05 năm 2025 tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà

Địa chỉ: Số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 02363.946.869

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Đình Hoài

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông: **Bùi Trung Hoàn;**

Sinh ngày: 26/7/1998; tại: Quảng Trị; Giới tính: Nam;

Địa chỉ thường trú: Thôn Trúc Kinh, Thanh An, Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0384500011

Số CCCD: 045098007043; Cấp ngày: 09/2/2023; Tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trình độ chuyên môn: Đại học;

Chuyên ngành đào tạo: Bác sỹ y khoa;

Trình độ tin học:

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng anh bậc 3/6

Chứng chỉ hành nghề (nếu có): Số 000212/QT-GPHN ngày 14/01/2025 do Sở Y tế tỉnh Quảng Trị cấp.

Các thông tin khác theo yêu cầu của vị trí việc làm ký kết hợp đồng lao động: Không

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 10 tháng, kể từ ngày 01/6/2025 đến ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Trong thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà sẽ tổ chức kì tuyển dụng viên chức và người lao động phải đăng ký tham gia xét tuyển.

Tuy nhiên, do điều kiện khách quan, sau khi hết thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà chưa tổ chức tuyển dụng viên chức, Ban Giám đốc sẽ xem xét, đánh giá hiệu quả công việc và gia hạn hợp đồng.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

b) Bộ phận/ Đơn vị quản lý: Khoa Nội tổng hợp

c) Vị trí việc làm: Bác sỹ (hạng III)

d) Nhiệm vụ: Thực hiện công tác khám chữa bệnh tại khoa; Thực hiện tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe. Tham gia hội chẩn chuyên môn với các khoa theo yêu cầu. Tham gia trực theo lịch phân công của Trưởng khoa Nội tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:

- Mức lương: Vận dụng bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (viên chức loại A1) được ban

hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 11/12/2004 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- + Chức danh nghề nghiệp (mã số): V.08.01.03; bậc 1, hệ số 2,34.
- + Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): Thời gian tập sự là 09 tháng, tính từ ngày 01 tháng 06 năm 2025. Trong thời gian tập sự hưởng 85% của chức danh nghề nghiệp bậc sỹ (hạng III).
- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): Được hưởng 40% phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính Phủ về Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo vị trí việc làm được phân công.
- Hình thức trả lương: chuyển khoản
- Kỳ hạn trả lương: Được trả lương vào trước ngày 15 hàng tháng.
- Thu nhập tăng thêm và các khoản phụ cấp khác: Được hưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.
- Chế độ nâng bậc, nâng lương: Theo quy định hiện hành.
- Tiền thưởng: Theo chế độ bình bầu A, B, C hằng tháng.
- Tiền tàu xe về nơi cư trú của bên B (nếu có): Không
- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: 08 giờ/ngày và tham gia trực theo lịch phân công của trưởng phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ. Thực hiện lệnh điều động của Giám đốc đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất.
- Ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ hàng năm, ngày nghỉ lễ, tết: Theo quy định hiện hành.

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp miễn phí trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được Bên A đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

- Mức đóng của các bên cụ thể như sau:

- + Người sử dụng lao động đóng: 17% BHXH, 0,5 BHTNLĐ-BNN, 3% BHYT và 1% BHTN;

+ Người lao động đóng: 8% BHXH, 1,5% BHYT và 1% BHTN

- Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của Bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 3. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A.

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kì nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỉ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện, yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/6/2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm khác có liên quan.

d) Hợp đồng lao động được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

Người lao động

Hoàn
Bùi Trung Hoàn

Người sử dụng lao động
GIÁM ĐỐC


Ngô Văn Đình Hoài
Ngô Văn Đình Hoài

Số: 000398/DNA-GPHN

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **MAI NHẬT NAM**

Ngày, tháng, năm sinh: 18/10/1997

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:
048097006095

Ngày cấp: 09/5/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hành nghề: Y khoa

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 05 tháng 3 năm 2030

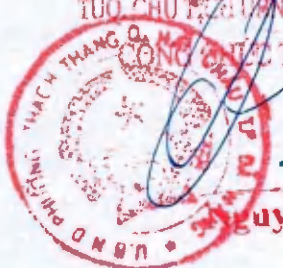
CHỨNG THỰC BẢN SẴO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 0...0...3.5...9...6, Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày 21-05-2025

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 3 năm 2025

TUO CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG THẠCH THANG
CÔNG AN TỰ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Đức Đông



Trương Văn Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Trà, ngày 18 tháng 6 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế quận Sơn Trà;
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Họ và tên: MAI NHẤT NAM

Ngày, tháng, năm sinh: 18/10/1997

Địa chỉ cư trú: K350/16 đường Lê Duẩn, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 048097006095

Ngày cấp: 09/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Điện thoại: 0773453911

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y khoa

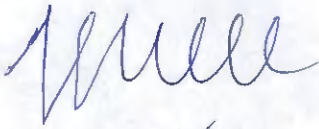
Số CCHN/GPHN: 000398/ĐNA-GPHN

Ngày Cấp: 05/03/2025 Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Bằng văn bản này tôi xin cam kết chưa đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khác trước đây.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI CAM KẾT


Mai Nhất Nam

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 /HĐLĐ-YTST

Sơn Trà, ngày 30 tháng 5 năm 2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Hướng dẫn số 461/HD-SNV ngày 21/7/2023 của Sở Nội vụ về việc hợp đồng đối một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 23 tháng 05 năm 2025 tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà

Địa chỉ: Số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 02363.946.869

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Đình Hoài

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông: **Mai Nhất Nam;**

Sinh ngày: 18/10/1997; tại: TP. Đà Nẵng

Giới tính: Nam;

Địa chỉ thường trú: K350/16 Lê Duẩn, Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0773453911

Số CCCD: 048097006095; Cấp ngày: 09/5/2011; Tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trình độ chuyên môn: Đại học;

Chuyên ngành đào tạo: Bác sỹ y khoa;

Trình độ tin học:

Trình độ ngoại ngữ:

Chứng chỉ hành nghề (nếu có): Số 000398/ĐNA-GPHN ngày 05/3/2025 do Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cấp.

Các thông tin khác theo yêu cầu của vị trí việc làm ký kết hợp đồng lao động: Không

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 10 tháng, kể từ ngày 01/6/2025 đến ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Trong thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà sẽ tổ chức kì tuyển dụng viên chức và người lao động phải đăng ký tham gia xét tuyển.

Tuy nhiên, do điều kiện khách quan, sau khi hết thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà chưa tổ chức tuyển dụng viên chức, Ban Giám đốc sẽ xem xét, đánh giá hiệu quả công việc và gia hạn hợp đồng.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

b) Bộ phận/ Đơn vị quản lý: Khoa Nội tổng hợp

c) Vị trí việc làm: Bác sỹ (hạng III)

d) Nhiệm vụ: Thực hiện công tác khám chữa bệnh tại khoa; Thực hiện tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe. Tham gia hội chẩn chuyên môn với các khoa theo yêu cầu. Tham gia trực theo lịch phân công của Trưởng khoa Nội tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:

- Mức lương: Vận dụng bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (viên chức loại A1) được ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 11/12/2004 của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Chức danh nghề nghiệp (mã số): V.08.01.03; bậc 1, hệ số 2,34.

+ Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): Thời gian tập sự là 09 tháng, tính từ ngày 01 tháng 06 năm 2025. Trong thời gian tập sự hưởng 85% của chức danh nghề nghiệp bậc sỹ (hạng III).

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): Được hưởng 40% phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính Phủ về Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo vị trí việc làm được phân công.

- Hình thức trả lương: chuyển khoản

- Kỳ hạn trả lương: Được trả lương vào trước ngày 15 hằng tháng.

- Thu nhập tăng thêm và các khoản phụ cấp khác: Được hưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Chế độ nâng bậc, nâng lương: Theo quy định hiện hành.

- Tiền thưởng: Theo chế độ bình bầu A, B, C hằng tháng.

- Tiền tàu xe về nơi cư trú của bên B (nếu có): Không

- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: 08 giờ/ngày và tham gia trực theo lịch phân công của trưởng phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ. Thực hiện lệnh điều động của Giám đốc đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất.

- Ngày nghỉ hằng tuần, ngày nghỉ hàng năm, ngày nghỉ lễ, tết: Theo quy định hiện hành.

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp miễn phí trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được Bên A đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang

thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

- Mức đóng của các bên cụ thể như sau:

+ Người sử dụng lao động đóng: 17% BHXH, 0,5 BHTNLĐ-BNN, 3% BHYT và 1% BHTN;

+ Người lao động đóng: 8% BHXH, 1,5% BHYT và 1% BHTN

- Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của Bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 3. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A.

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kì nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỉ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện, yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/6/2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm khác có liên quan.

d) Hợp đồng lao động được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.



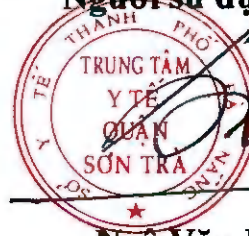
Người lao động

Mai Nhật Nam

Mai Nhật Nam

Người sử dụng lao động

GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Đình Hoài



UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 000612/ĐNA-GPHN

BẢN SAO

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG BẢO**

Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/1999

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:
048099007148

Ngày cấp: 11/10/2024

Nơi cấp: Bộ Công an

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hành nghề: Y khoa

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 19 tháng 5 năm 2030

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 1419... quyển số: 01... -SCT/BS

30-05-2025

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 5 năm 2025



**TU. CHỦ TỊCH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TỰ PHÁP - HỘ TỊCH**

Nguyễn Công Thanh



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ**

Trương Văn Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Trà, ngày 18 tháng 6 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế quận Sơn Trà;
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG BẢO**

Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/1999

Địa chỉ cư trú: Số 216 Hồ Nghinh, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 048099007148

Ngày cấp: 11/10/2024

Nơi cấp: Bộ Công An

Điện thoại: 0932580538

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y khoa

Số CCHN/GPHN: 000612/ĐNA-GPHN

Ngày Cấp: 19/05/2025 Nơi cấp: Sở Y Tế thành phố Đà Nẵng

Bằng văn bản này tôi xin cam kết chưa đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khác trước đây.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI CAM KẾT


Nguyễn Hoàng Bảo

Số: 10 /HDLV-YTST

Sơn Trà, ngày 01 tháng 3 năm 2024

BẢN SAO

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức)

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-SNV ngày 16/01/2024 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà năm 2023;

Căn cứ Công văn số 268/SYT-TCCB ngày 18/01/2024 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà năm 2023;

Chúng tôi, một bên là Ông: **Ngô Văn Đình Hoài**

Chức vụ: Giám đốc .

Đại diện cho đơn vị Trung tâm Y tế quận Sơn Trà

Địa chỉ: 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 02363.946.869

Và một bên là Ông: **Nguyễn Hoàng Bảo**

Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1999 tại Đà Nẵng

Trình độ đào tạo: Đại học

Chuyên ngành đào tạo: Bác sĩ Y khoa

Năm tốt nghiệp: 2023

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: Bác sĩ

Địa chỉ thường trú tại: Phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng

Số căn cước công dân: 048099007148

Cấp ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

BẢN SAO**Điều 1. Loại hợp đồng, thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng**

- Loại Hợp đồng làm việc xác định thời hạn (2): 03 (ba) năm.
- Thời hạn của Hợp đồng: Từ ngày 01 tháng 3 năm 2024 đến ngày 28 tháng 02 năm 2027.
- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): Thời gian thực hiện chế độ tập sự tính từ ngày 01/9/2023.
- Địa điểm làm việc (3): Trung tâm Y tế quận Sơn Trà
- Chức danh chuyên môn: Bác sĩ hạng III.
- Chức vụ (nếu có): Không.
- Nhiệm vụ (4): Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của chức danh nghề nghiệp và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo khoa/phòng, bệnh viện.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5): 08 giờ/ngày. Tham gia trực theo sự phân công của lãnh đạo khoa, phòng theo quy chế của bệnh viện (nếu có).
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: Theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký kết hợp đồng làm việc**1. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (6): Cá nhân tự túc
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (7): V.08.01.03, Bậc: 1,
- Hệ số lương: 2,34 x 85%.
- Phụ cấp gồm (8): Được hưởng chế độ phụ cấp đặc thù 40% theo quy định tại Nghị định 56/2011/NĐ-CP; Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 về bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP.
- Thời gian tính nâng bậc lương: Từ ngày Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp.

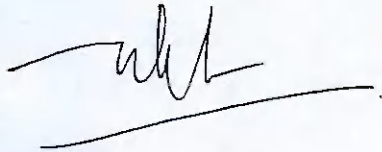
- TÀ
É
ÀN
TRÀ

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Hợp đồng này làm thành 04 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 03 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

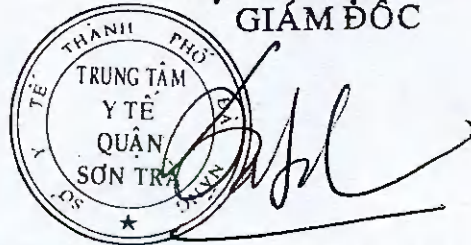
Hợp đồng này làm tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, ngày 01 tháng 3 năm 2024./.

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**



Nguyễn Hoàng Bảo

**NGƯỜI ĐƯNG ĐẦU ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP
GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Đình Hoài

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 119 quyền số 01 - SCT/BS

30-05-2025

TUQ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Thanh

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 000382/ĐNA-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LƯƠNG THỊ THẢO NGUYÊN**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/8/2001

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:
048301003059

Ngày cấp: 20/8/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Điều dưỡng

Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 03 tháng 3 năm 2030

Ngày 17 -05- 2025

Số CT: **06940.**.....Quyển số: 01
UBND PHƯỜNG HÒA CƯỜNG BẮC

TU. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Trần Văn Hùng

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 3 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Văn Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Trà, ngày 03 tháng 06 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế quận Sơn Trà;
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Họ và tên: LƯƠNG THỊ THẢO NGUYỄN

Ngày, tháng, năm sinh: 01/08/2001

Địa chỉ cư trú: K382/H37/14 Núi Thành, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 048301003059

Ngày cấp: 20/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Điện thoại: 0342862501

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng

Số CCHN/GPHN: 000382/ĐNA-GPHN

Ngày Cấp: 03/03/2025 Nơi cấp: Sở y tế Thành phố Đà Nẵng

Bằng văn bản này tôi xin cam kết chưa đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khác trước đây.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI CAM KẾT



Lương Thị Thảo Nguyễn

Số: 11/HĐLĐ-YTST

Sơn Trà, ngày 30 tháng 5 năm 2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Hướng dẫn số 461/HD-SNV ngày 21/7/2023 của Sở Nội vụ về việc hợp đồng đối một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà

Địa chỉ: Số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 02363.946.869

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Đình Hoài

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bà: Lương Thị Thảo Nguyên;

Sinh ngày: 01/8/2001; tại: TP. Đà Nẵng

Giới tính: Nữ;

Địa chỉ thường trú: K382/H37/14 Núi Thành, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 034286501

Số CCCD: 048301003059; Cấp ngày: 20/8/2021; Tại: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trình độ chuyên môn: Đại học; Chuyên ngành đào tạo: Điều dưỡng

Trình độ tin học: Đã hoàn thành khóa thi ứng dụng CNTT cơ bản ngày 31/5/2025 tại Trường Đại học Khoa Học- Đại học Huế.

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng anh TOEIC 645

Chứng chỉ hành nghề (nếu có): 000382/ĐNA-GPHN, cấp ngày: 03/3/2025, nơi cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Các thông tin khác theo yêu cầu của vị trí việc làm ký kết hợp đồng lao động: Không

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 10 tháng, kể từ ngày 01/6/2025 đến ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Trong thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà sẽ tổ chức kì tuyển dụng viên chức và người lao động phải đăng ký tham gia xét tuyển.

Tuy nhiên, do điều kiện khách quan, sau khi hết thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà chưa tổ chức tuyển dụng viên chức, Ban Giám đốc sẽ xem xét, đánh giá hiệu quả công việc và gia hạn hợp đồng.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

b) Bộ phận/ Đơn vị quản lý: Khoa Khám bệnh

c) Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng III

d) Nhiệm vụ: Đón tiếp, hướng dẫn và chăm sóc bệnh nhân; Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng khoa.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:

- Mức lương: Vận dụng bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (viên chức loại A1) được ban

hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 11/12/2004 của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Chức danh nghề nghiệp (mã số): V.08.05.12; bậc 1, hệ số 2,34.

+ Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): Thời gian tập sự là 12 tháng, tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2025. Trong thời gian tập sự hưởng 85% của chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III.

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): Được hưởng 40% phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính Phủ về Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo vị trí việc làm được phân công.

- Hình thức trả lương: chuyển khoản

- Kỳ hạn trả lương: Được trả lương vào trước ngày 15 hàng tháng.

- Thu nhập tăng thêm và các khoản phụ cấp khác: Được hưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Chế độ nâng bậc, nâng lương: Theo quy định hiện hành.

- Tiền thưởng: Theo chế độ bình bầu A, B, C hàng tháng.

- Tiền tàu xe về nơi cư trú của bên B (nếu có): Không

- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: 08 giờ/ngày và tham gia trực theo lịch phân công của trưởng phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ. Thực hiện lệnh điều động của Giám đốc đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất.

- Ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ hàng năm, ngày nghỉ lễ, tết: Theo quy định hiện hành.

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp miễn phí trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được Bên A đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

- Mức đóng của các bên cụ thể như sau:

+ Người sử dụng lao động đóng: 17% BHXH, 0,5 BHTNLD-BNN, 3% BHYT và 1% BHTN;

+ Người lao động đóng: 8% BHXH, 1,5% BHYT và 1% BHTN

- Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của Bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 3. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A.

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kì nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỉ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện, yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/6/2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

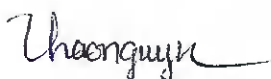
Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm khác có liên quan.

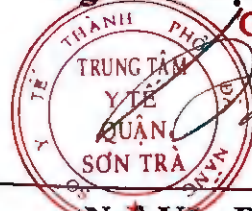
d) Hợp đồng lao động được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu trong hồ sơ của bên B. 

Người lao động



Lương Thị Bích Ngọc

Người sử dụng lao động
GIÁM ĐỐC




Ngô Văn Đình Hoài

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 000618/DNA-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY TIÊN

Ngày, tháng, năm sinh: 05/9/1997

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:
049197014887

Ngày cấp: 19/02/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hành nghề: Y học dự phòng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Giấy phép này có thời hạn đến ngày 26 tháng 5 năm 2030
Số chứng thực
Quyền số 01/2025 - SCT/BS
Ngày 17-06-2025

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 5 năm 2025



CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Quang Khánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Trương Văn Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Trà, ngày 18 tháng 6 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế quận Sơn Trà;
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN**

Ngày, tháng, năm sinh: 05/9/1997

Địa chỉ cư trú: Số 10 đường Phước Trường 4, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 049197014887

Ngày cấp: 19/02/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Điện thoại: 0339.146.011

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y học dự phòng

Số CCHN/GPHN: 000618/ĐNA-GPHN

Ngày cấp: 26/5/2025

Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Bằng văn bản này tôi xin cam kết chưa đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khác trước đây.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI CAM KẾT


Nguyễn Thị Thủy Tiên

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tuyển dụng và bổ nhiệm vào
chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-SYT ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn Trung tâm Y tế quận Sơn Trà trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-SNV ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, trực thuộc Sở Y tế năm 2023;

Căn cứ Công văn số 268/SYT-TCCB ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

Sinh ngày: 05/09/1997; Trình độ đào tạo: Đại học; Chuyên ngành: Bác sĩ Y học dự phòng, để bố trí và phân công công tác tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kể từ ngày 01/3/2024.

Điều 2. Bà **Nguyễn Thị Thủy Tiên** được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng hạng III, mã số V.08.02.06, bậc: 1, hệ số: 2,34, kể từ ngày ký Quyết định này.

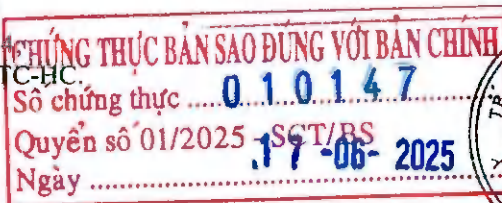
Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày: 01/5/2023.

Điều 3. Giao phòng Tổ chức- Hành chính làm thủ tục ký kết hợp đồng làm việc đối với bà **Nguyễn Thị Thủy Tiên** theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 4. Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính, trưởng các khoa, phòng, trạm y tế có liên quan và bà **Nguyễn Thị Thủy Tiên** căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- Lưu: VT, TC-HC.



GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Đình Hoài



CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Quang Khánh

Số: 1163/BC-YTST

Sơn Trà, ngày 10 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Người hành nghề không còn làm việc tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế quận Sơn Trà báo cáo các trường hợp người hành nghề không còn làm việc tại đơn vị, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Thời gian nghỉ việc
1	Lê Thị Hoài Thanh	12/5/1993	Điều dưỡng hạng III	005381/DNA-CCHN	06/12/2022	01/6/2025

Trên đây là báo cáo các trường hợp người hành nghề không còn làm việc tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Đình Hoài

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
QUẬN SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 321 /QĐ-YTST

Sơn Trà, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với Bà Lê Thị Hoài Thanh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 và Luật số 52/2019/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-SYT ngày 04/10/2018 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn Trung tâm Y tế quận Sơn Trà trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Đơn xin nghỉ việc của Bà Lê Thị Hoài Thanh ngày 22/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với **Bà Lê Thị Hoài Thanh**

Sinh ngày: 12/5/1983 Chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng III.

Công tác tại: Trạm Y tế phường An Hải Bắc thuộc Trung tâm Y tế quận Sơn Trà.

Thời gian chấm dứt làm việc: Kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.

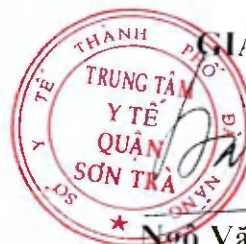
Lý do: Theo nguyện vọng của viên chức Lê Thị Hoài Thanh.

Điều 2. Bà Lê Thị Hoài Thanh có trách nhiệm bàn giao công việc cho đơn vị trước khi nghỉ việc.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, các khoa, phòng, trạm Y tế có liên quan và Bà Lê Thị Hoài Thanh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.



Ngô Văn Đình Hoài